

VIETNAM - INDIA DEFENSE AND SECURITY COOPERATION AS COMPREHENSIVE STRATEGIC PARTNERS

Le Van Nghi*, Le Hoang Kiet
Can Tho University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>Received: 19/02/2024</p> <p>Revised: 31/3/2024</p> <p>Published: 31/3/2024</p>	<p>Vietnam and India established a Comprehensive Strategic Partnership in 2016, opening a new era in bilateral cooperative relations. Accordingly, defense and security cooperation is one of the main pillars in the cooperative relationship between Vietnam and India in the context of complex changes in the region and the world, especially in the East Sea. The article mainly uses qualitative analysis methods through surveying secondary data to study the development of Vietnam-India defense and security cooperation from 2016 until now. The results show that the scale and mechanisms of bilateral defense and security cooperation have developed strongly after the establishment of the Comprehensive Strategic Partner. From there, the article proposes some policy implications to enhance connectivity and promote even broader and deeper cooperation in Vietnam-India defense and security cooperation in the future.</p>
<p>KEYWORDS</p> <p>Vietnam</p> <p>India</p> <p>Comprehensive Strategic Partnership</p> <p>Defense and security</p> <p>International relations</p>	

HỢP TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH VIỆT NAM VÀ AN ĐỘ TRONG VAI TRÒ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN

Lê Văn Nghi*, Lê Hoàng Kiệt
Trường Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 19/02/2024</p> <p>Ngày hoàn thiện: 31/3/2024</p> <p>Ngày đăng: 31/3/2024</p>	<p>Việt Nam và Ấn Độ thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện vào năm 2016, mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ hợp tác song phương. Theo đó, lĩnh vực quốc phòng - an ninh là một trong những trụ cột chính trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Ấn Độ trong bối cảnh khu vực và thế giới có những sự chuyển biến phức tạp, đặc biệt tại khu vực Biển Đông. Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính thông qua khảo sát các dữ liệu thứ cấp nhằm nghiên cứu sự phát triển quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong giai đoạn 2016 đến nay. Kết quả cho thấy quy mô, cơ chế hợp tác quốc phòng - an ninh song phương đã và đang phát triển mạnh mẽ sau khi thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn nữa quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong thời gian tới.</p>
<p>TỪ KHÓA</p> <p>Việt Nam</p> <p>Ấn Độ</p> <p>Đối tác Chiến lược Toàn diện</p> <p>Quốc phòng - an ninh</p> <p>Quan hệ quốc tế</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9728>

* Corresponding author. Email: lvnghi@ctu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh thế kỷ XXI, Việt Nam và Ấn Độ đã trở dậy trở thành cường quốc tầm trung có vị trí địa chính trị, địa kinh tế quan trọng hàng đầu ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, với sự phụ thuộc vững chắc vào lĩnh vực hàng hải trên Biển Đông nhằm tăng trưởng kinh tế bền vững phù hợp với sự phát triển thịnh vượng của hai nước trong “kỷ nguyên châu Á” [1]. Tuy nhiên, hậu quả cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là quan hệ cạnh tranh Trung Quốc và Hoa Kỳ đã khiến tình hình khu vực rơi vào trạng thái bất ổn, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự hòa bình, ổn định tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng [2]. Qua đó, để có thể tăng cường mối quan hệ song phương trước những thách thức trong bối cảnh mới, Việt Nam và Ấn Độ đã nâng cấp quan hệ ngoại giao từ Đối tác Chiến lược thành Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 9/2016. Sự kiện này đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước vốn có mối quan hệ hữu nghị, truyền thống hàng nghìn năm lịch sử [3, tr.10]. Theo Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, hai bên nhất trí nâng quan hệ lên tầm cao mới thông qua việc tăng cường hợp tác sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực then chốt [4]. Trong đó, hợp tác quốc phòng - an ninh được xác định là trụ cột quan trọng nhất và động lực then chốt thúc đẩy quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện song phương phát triển mạnh mẽ, đi vào chiều sâu và thực chất [5, tr.184]. Sau tám năm kể từ khi chính thức nâng tầm quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, việc đánh giá thực trạng và định hướng phát triển quan hệ quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ là rất cần thiết và quan trọng trong bối cảnh khu vực và thế giới hiện nay đang có những sự thay đổi phức tạp bởi tác động từ cuộc xung đột Nga - Ukraine và xung đột Israel - Palestine. Điều này sẽ giúp rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, đồng thời đề ra các hàm ý chính sách cụ thể nhằm khơi thông nguồn lực, khai thác tiềm năng to lớn trong hợp tác quốc phòng - an ninh, thúc đẩy quan hệ Việt Nam và Ấn Độ ngày càng phát triển sâu rộng, tin cậy lẫn nhau, xứng tầm quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện.

Trong thời gian qua, đã có một số nghiên cứu chỉ ra rằng Việt Nam và Ấn Độ đã đạt được những bước tiến đáng ghi nhận trong hợp tác quốc phòng - an ninh, kinh tế, văn hóa... Điển hình như nghiên cứu “Cạnh tranh Trung - Ấn tại Đông Nam Á” của học giả Vũ Đức Liêm và Ninh Xuân Thao [5] đã đánh giá tác động quan hệ cạnh tranh Ấn Độ và Trung Quốc tại các nước Đông Nam Á, trong đó nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh vị trí, vai trò của Việt Nam trong mối quan hệ này và làm rõ các cơ chế, sự kiện hợp tác kinh tế - thương mại, quốc phòng - an ninh, giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Ấn Độ. Bên cạnh đó, nghiên cứu “Realigning India’s Vietnam Policy Through Cooperative Sustainable Development: a Geostrategic Counterbalancing to China in Indo-Pacific” của học giả R.S Aswani và cộng sự [1] đã phân tích vai trò, vị trí địa chính trị và sức mạnh quốc gia Việt Nam trong quan hệ cạnh tranh chiến lược Ấn Độ và Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; từ đó nghiên cứu cho thấy Ấn Độ cần phải có sự điều chỉnh chính sách hợp tác kinh tế với Việt Nam phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; đồng thời nghiên cứu giải thích hợp tác song phương thông qua thương mại bền vững, sản xuất năng lượng tái tạo và đầu tư xanh có thể tạo ra “đôi trọng” với sự bành trướng của Trung Quốc tại khu vực này. Mặt khác, nghiên cứu “Vietnam - India Economic Ties: Challenges and Opportunities since 2007” của học giả Ngô Xuân Bình [6] đã khái quát quan hệ kinh tế Việt Nam và Ấn Độ kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược từ năm 2007 đến năm 2016, trong đó tập trung làm rõ những lợi thế và nhu cầu hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Ấn Độ, từ đó đánh giá và dự báo triển vọng hợp tác kinh tế song phương trong tương lai.

Ngoài ra, nghiên cứu “Một số yếu tố tác động đến quan hệ cạnh tranh địa chính trị Ấn Độ - Trung Quốc tại Ấn Độ Dương trong thế kỷ XXI” của học giả Lê Hoàng Kiệt [9] đã phân tích các yếu tố về xung đột an ninh biên giới, xung đột nguồn nước và xung đột quyền lực đã dẫn đến cuộc cạnh tranh chiến lược Ấn Độ - Trung Quốc tại Ấn Độ Dương, từ đó nghiên cứu đã đề xuất hàm ý chính sách nhằm giúp Việt Nam có thể điều chỉnh chính sách đối ngoại linh hoạt, thích ứng với tình hình trên. Bên cạnh đó, nghiên cứu “Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ đầu thế kỷ XXI

đến nay” của học giả Đỗ Thanh Hà [7] đã khái quát lại một cách đầy đủ và hệ thống quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI trên cơ sở trình bày những nhân tố tác động đến sự phát triển của mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, từ sự tương đồng về văn hóa, lịch sử, sự biến chuyển của bối cảnh quốc tế và khu vực cho đến quá trình chuyển biến tư duy đối ngoại của hai nước. Cuối cùng, nghiên cứu “Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Ấn Độ (2016 - 2020): Kết quả và Triển vọng” của học giả Nguyễn Thị Hồng Mai và Dương Thanh Hằng [8] đã làm rõ một số kết quả đạt được trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại và quốc phòng - an ninh giữa hai nước, từ đó đánh giá triển vọng tăng cường hợp tác toàn diện giữa hai nước trong thời gian tới. Mặc dù hiện nay tại Việt Nam và trên thế giới đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về quan hệ hợp tác Việt Nam và Ấn Độ kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao trong vai trò Đối tác Chiến lược Toàn diện, tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào phân tích cụ thể về thực trạng quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh kể từ khi Việt Nam và Ấn Độ thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Do đó, bài viết sẽ khắc phục khoảng trống trong vấn đề nghiên cứu này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính, cụ thể là phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, phương pháp tổng hợp, phương pháp lịch sử và logic thông qua dữ liệu thứ cấp liên quan đến chủ đề bài viết nhằm làm rõ thực trạng về quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ giai đoạn 2016 - 2023. Từ đó, bài viết đề xuất hàm ý chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ ngày càng đi vào chiều sâu, tin cậy, bền vững và xứng tầm quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Theo đó, bài viết có ba mục tiêu cụ thể: (1) Phân tích sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ tại Đông Nam Á; (2) Phân tích thực trạng về những kết quả đạt được trong quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ giai đoạn 2016 - 2023; (3) Đề xuất hàm ý chính sách tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong thời gian tới. Nhằm thực hiện các mục tiêu trên, bài viết tập trung trả lời ba câu hỏi nghiên cứu như sau: (1) Sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ tại Đông Nam Á đã diễn ra như thế nào kể từ năm 1991 đến nay? (2) Quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ đã đạt được những thành tựu gì trong vai trò Đối tác Chiến lược Toàn diện từ sau năm 2016? (3) Những hàm ý chính sách cụ thể nào cần được đề xuất để tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong thời gian tới? Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa cung cấp cơ sở đánh giá quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ sau tám năm thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ tại Đông Nam Á

Cuối những năm 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc công khai mở rộng phạm vi quyền lực xuống khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương, điều này đã tác động nghiêm trọng đến an ninh và vị thế truyền thống của Ấn Độ tại khu vực này [9]. Trong thời gian đó, Ấn Độ đã tiến hành cải cách toàn diện nền kinh tế theo xu hướng hội nhập toàn cầu, tự do và phát triển các mối quan hệ thương mại đa khu vực và thế giới vào năm 1991. Đồng thời, Thủ tướng Narasimha Rao đã công bố Chính sách hướng Đông (LEP) như một phần chính sách, chiến lược đối ngoại trong kỷ nguyên mới của Ấn Độ trong bối cảnh đó. Chính sách này có bốn mục tiêu chính: (1) Tăng cường kết nối thị trường, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế thương mại với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; (2) Xây dựng hành lang kinh tế nối dài từ Nam Á đến Thái Bình Dương, tạo động lực cho sự phát triển tại khu vực Đông Bắc xa xôi, nghèo khó của Ấn Độ nói riêng và nền kinh tế Ấn Độ nói chung; (3) Tăng cường sự ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á, đồng thời thúc đẩy trật tự khu vực hòa bình và ổn định; (4) Đối trọng gián tiếp với các chính sách, chiến lược đang được Trung Quốc triển khai tại Đông Nam Á, đặc biệt tại Myanmar [3, tr.76-78]. Năm 2014 được xem là cột mốc đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ

đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Trung Quốc nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Narendra Modi, Ấn Độ đã chuyển từ LEP sang Chính sách hành động hướng Đông (AEP) nhằm thay đổi cách tiếp cận mạnh mẽ hơn và cạnh tranh trực tiếp với các chiến lược của Trung Quốc đang triển khai tại Đông Nam Á, đặc biệt là đối trọng với sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI). Ngày 12/11/2014, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ, Thủ tướng Narendra Modi đã tuyên bố: “Một thời đại của phát triển kinh tế công nghiệp hóa và thương mại đang bắt đầu ở Ấn Độ, LEP của Ấn Độ nay sẽ là AEP” [10, tr.197]. Ngoài việc kế thừa các mục tiêu của LEP, việc nâng cấp thành AEP dưới thời Thủ tướng Narendra Modi còn có bốn mục tiêu quan trọng như sau: (1) Tăng cường sâu sắc toàn diện mối quan hệ hợp tác kinh tế thương mại Ấn Độ - ASEAN; (2) Thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nước có vị trí, vai trò quan trọng đối với Ấn Độ trong chính sách đối ngoại tại Đông Nam Á như Việt Nam, Malaysia, Singapore, Indonesia; (3) Kiểm chế sự ảnh hưởng của Trung Quốc, đồng thời đối trọng trực tiếp với Trung Quốc tại khu vực này; (4) Đánh dấu sự hiện diện thường trực trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt đối với khu vực địa chính trị bất ổn như Biển Đông hiện nay.

Do đó, để triển khai nhanh chóng AEP, Thủ tướng Narendra Modi đã đến thăm 8/10 quốc gia ASEAN (ngoại trừ Campuchia và Brunei được thăm bởi Phó Thủ tướng hoặc Bộ trưởng Bộ Ngoại giao) và nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với Việt Nam, Singapore, Malaysia. Mặt khác, để tiếp tục khẳng định vai trò lớn hơn và đẩy mạnh hợp tác an ninh hàng hải với ASEAN, Ấn Độ lần đầu tiên vào năm 2014 đã đề cập chính thức tầm quan trọng của việc duy trì an ninh và tự do hàng hải, tôn trọng chủ quyền các quốc gia ở Biển Đông trong tuyên bố chung giữa cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama và Thủ tướng Narendra Modi [10, tr.191]. Khi sự kiện Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào khu vực vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam vào tháng 5/2014, Thủ tướng Narendra Modi đã tuyên bố ủng hộ Việt Nam: “Vì hòa bình và ổn định ở Biển Đông, mọi quốc gia phải tuân thủ các nguyên tắc và pháp luật quốc tế, bao gồm Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982, Tuyên bố chung về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002” [5, tr.104]. Vì vậy, có thể thấy Ấn Độ đã và đang nỗ lực thể hiện vị trí, vai trò của một cường quốc trỗi dậy theo xu hướng hòa bình, tương phản với những hành động gây hấn của Trung Quốc. Mặc dù năm 2019, Ấn Độ quyết định rút khỏi Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (CREP), sự kiện này đã ảnh hưởng đến vị thế và vai trò của Ấn Độ đối với Đông Nam Á, tuy nhiên, Ấn Độ cũng đã sẵn sàng hạ thấp hàng rào thuế quan với các nước ASEAN. Do đó, trong bối cảnh địa chính trị Đông Nam Á đầy biến động và phức tạp như hiện nay, sự đồng thuận về lợi ích tương quan giữa Ấn Độ và ASEAN đã giúp hai bên nhanh chóng xích lại gần nhau hơn, đặc biệt đối với các quốc gia ven biển như Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Singapore, Philippines,... Vì vậy, sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với khu vực Đông Nam Á đã được các nước ASEAN và quốc tế tán thành về vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tạo ra môi trường an ninh, hòa bình và tự do hàng hải tại Đông Nam Á.

3.2. Thực trạng hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ từ sau năm 2016

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ấn Độ có lịch sử lâu đời và truyền thống hữu nghị hàng nghìn năm lịch sử. Vào thế kỷ XX, Việt Nam và Ấn Độ luôn ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trong các cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc trước sự đàn áp từ chủ nghĩa thực dân [6]. Dưới sự vun đắp, bồi dưỡng tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Jawaharlal Nehru, Việt Nam và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1972 và từ đó, quan hệ song phương ngày càng phát triển mạnh mẽ, đi vào chiều sâu. Năm 1991, Ấn Độ chính thức ban hành LEP và phát triển thành AEP vào năm 2014, trong đó, Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại mới tại Đông Nam Á của Ấn Độ [1]. Do đó, nhằm tăng cường quan hệ song phương ngày càng đi vào thực chất, tin tưởng lẫn nhau trong việc duy trì môi trường an ninh, hòa bình và ổn định tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng, Việt Nam và Ấn Độ đã chính thức nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược thành Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 9/2016 trong chuyến thăm Việt Nam từ ngày 2-

3/9/2016 của Thủ tướng Narendra Modi. Đồng thời, trong chuyến thăm này, Thủ tướng Narendra Modi đã nhận định Việt Nam là một trong những trụ cột quan trọng trong AEP và trong việc phát triển mối quan hệ chiến lược của Ấn Độ với ASEAN, mong muốn đưa quan hệ hợp tác song phương nâng lên tầm cao mới, đặc biệt lĩnh vực quốc phòng - an ninh [11].

Kể từ khi thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện (9/2016), hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ đã đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong giai đoạn 2016 - 2023 thông qua những tuyên bố, biên bản ghi nhớ và các chuyến thăm giữa các nhà lãnh đạo hai nước. Trước khi nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, vào năm 1980, Ấn Độ đã mở Phòng tùy viên quốc phòng tại Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam đã mở Phòng tùy viên quốc phòng tại Ấn Độ vào năm 1985. Trong chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Geogre Fernandes đến Việt Nam vào năm 2000, hai bên đã ký Bản Hiệp ước Quốc phòng, tạo nên một cơ chế toàn diện hơn cho các cuộc thảo luận thường xuyên giữa Bộ trưởng Quốc phòng hai nước, tập trận hải quân chung giữa hải quân hai nước và lực lượng phòng vệ bờ biển, cũng như Ấn Độ sẽ giúp đào tạo phi công cho Việt Nam [7]. Năm 2003 đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh khi hai bên đã ký kết “Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ”, trong đó hợp tác quốc phòng - an ninh được xem là trụ cột chính trong quan hệ giữa hai nước [8]. Trong giai đoạn 2005 - 2007, Việt Nam đã cử hơn 100 cán bộ đi đào tạo tại các cơ sở và trường học quốc phòng của Ấn Độ. Tháng 6 - 2005, Hải quân Ấn Độ đã vận chuyển 150 tấn trang thiết bị quân sự cho các chiến hạm sẵn ngầm Petya và tàu tên lửa Osa-II của Việt Nam [7]. Năm 2013, đại diện Bộ Quốc phòng hai bên đã ký kết “Thỏa thuận về Bảo vệ tương hỗ đối với trao đổi thông tin mật và biên bản ghi nhớ về đào tạo sĩ quan hải quân và không quân Việt Nam”, các nhà lãnh đạo đều thống nhất “quyết tâm cùng nhau duy trì hòa bình, ổn định, tự do hàng hải ở Biển Đông, không dùng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực và giải quyết các tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển 1982” [7]. Vào tháng 5-2015, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hai nước đã ký “Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 2015 - 2020”, đồng thời ký kết “Biên bản ghi nhớ giữa Việt Nam và Ấn Độ trong việc hợp tác, phối hợp phòng, chống tội phạm khủng bố xuyên quốc gia”. Tuyên bố nêu trên được xây dựng dựa trên các cơ chế và quy trình hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước trước đây, tuyên bố đã thể hiện xu hướng phát triển trong việc mở rộng quan hệ chiến lược toàn diện giữa Ấn Độ và Việt Nam, tạo điều kiện tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước mở rộng trên ba bình chủng chủ lực: lục quân, hải quân, không quân; đồng thời song phương đã tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực quan trọng như đào tạo, huấn luyện quân đội, hỗ trợ phát triển công nghiệp quốc phòng. Ngoài ra, hai bên đã ký kết “Chương trình hợp tác về các vấn đề gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc” và “Thỏa thuận kỹ thuật về chia sẻ thông tin hàng hải phi quân sự” [12].

Trong chuyến thăm tới Việt Nam (9/2016), Thủ tướng Narendra Modi đã nhấn mạnh: “Chúng tôi nhận thấy rằng những nỗ lực đem lại thịnh vượng kinh tế cho người dân cần song hành với những biện pháp bảo vệ họ. Vì thế, ngài Thủ tướng Việt Nam và tôi nhất trí tăng cường thỏa thuận về quốc phòng và an ninh nhằm nâng cao lợi ích chung của chúng ta. Thỏa thuận xây dựng tàu tuần tra ngoài khơi ký ngày hôm nay là một trong những bước tiến định hình rõ ràng về việc hợp tác quốc phòng giữa hai nước” [11]. Qua đó, Thủ tướng Narendra Modi công bố gói “Hạn mức Tín dụng Quốc phòng” (LoC) trị giá 500 triệu USD cho Việt Nam [11], với mục tiêu tăng cường quan hệ quốc phòng - an ninh song phương, phù hợp lợi ích chung của hai nước trong việc duy trì môi trường an ninh, hòa bình và thịnh vượng trong khu vực, khởi đầu cho quan hệ hợp tác quan trọng đầu tiên trong vai trò Đối tác Chiến lược Toàn diện. Năm 2017, Việt Nam và Ấn Độ đã ký kết “Chương trình hành động giai đoạn 2017 - 2020”, trong đó nhấn mạnh hai bên cần duy trì hợp tác về quốc phòng - an ninh, tiếp tục tăng cường mở rộng các chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp tín dụng ưu đãi, đồng thời tăng cường hợp tác trong việc ứng phó các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống hiện nay vì lợi ích của hai nước cũng như góp phần xây dựng môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và toàn cầu [13]. Năm

2018, Bên lề Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 25 năm thiết lập Quan hệ Đối ngoại ASEAN - Ấn Độ và Lễ kỷ niệm lần thứ 69 Ngày Cộng hòa Ấn Độ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Narendra Modi đã có cuộc hội đàm nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, trong đó cả hai bên đều đề nghị tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phải cố gắng khắc phục, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình hợp tác song phương. Năm 2022, hai nước trên tinh thần cởi mở, thân thiện đã ký “Tuyên bố Tầm nhìn chung về Quan hệ Đối tác Quốc phòng Ấn Độ - Việt Nam hướng tới năm 2030” và “Biên bản ghi nhớ về hỗ trợ hậu cần song phương” với mục tiêu mở rộng phạm vi và quy mô hợp tác quốc phòng - an ninh song phương, sự kiện này đã giúp quan hệ hợp tác quốc phòng giữa Ấn Độ và Việt Nam ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất [14].

Lĩnh vực hợp tác hải quân được xem là “điểm sáng” trong quan hệ quốc phòng - an ninh giữa hai nước kể từ khi thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ấn Độ là một trong số ít quốc gia mà Việt Nam tiến hành các cuộc tập trận hải quân trên Biển Đông. Kể từ năm 2017, Việt Nam cho phép hải quân Ấn Độ cập cảng ở Vịnh Hạ Long, vịnh Nha Trang [7]. Tháng 8/2021, lần đầu tiên hải quân Việt Nam và Ấn Độ đã tiến hành tập trận chung ở Biển Đông trong khuôn khổ hợp tác hàng hải giữa hai nước. Tháng 2/2022, tàu Hộ vệ tên lửa 016-Quang Trung đã đến Ấn Độ tham dự Diễn tập hải quân đa phương MILAN năm 2022 tại thành phố Visakhapatnam, Ấn Độ. Từ ngày 8-10/6/2022, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ - Rajnath Singh đã đến thăm Việt Nam với nhiệm vụ bàn giao 12 tàu hộ vệ cao tốc cho hải quân Việt Nam trong gói tín dụng trị giá 100 triệu USD. Trong chuyến thăm này, ông Rajnath Singh tuyên bố: “Ấn Độ sẽ vô cùng vui mừng nếu những người bạn thân thiết như Việt Nam trở thành một phần trong quá trình chuyển đổi của đất nước, đặc biệt là đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp quốc phòng” [14]. Ngày 1-3/12/2022, hai tàu chiến của Hải quân Ấn Độ là tàu INS Shivalik và INS Kamorta đã đến thăm Việt Nam, chuyến thăm này đã góp phần tăng cường giao lưu văn hóa, thắt chặt tình hữu nghị, quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh song phương giữa quân đội hai nước nói chung và lực lượng hải quân nói riêng, đây cũng là cột mốc đánh dấu kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ấn Độ. Ngày 17/6/2023, trong chuyến thăm chính thức của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam - Phan Văn Giang đến Ấn Độ, Bộ Quốc phòng Ấn Độ đã tặng tàu hộ tống tên lửa INS Kirpan cho Việt Nam với tuyên bố: “Đây là bằng chứng cam kết của Ấn Độ trong việc hỗ trợ các đối tác thân thiện cùng tăng cường tiềm lực và sức mạnh quốc phòng dựa trên sáng kiến An ninh và Tăng trưởng cho tất cả trong khu vực” [15]. Sự kiện này đã mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh song phương, giúp quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giữa hai nước ngày càng xứng tầm, thực chất và tin cậy cao độ trong việc duy trì môi trường an ninh, hòa bình và ổn định trong khu vực. Ngày 24/7/2023, Đô đốc Hải quân Ấn Độ - Hari Kumar đã có chuyến thăm và làm việc tại Bộ Quốc phòng Việt Nam. Tại sự kiện này, hai bên đã trao đổi nội dung hợp tác huấn luyện hải quân và khẳng định hợp tác quốc phòng - an ninh đóng vai trò quan trọng, là cầu nối để hai nước hỗ trợ, xích lại gần nhau hơn.

Lĩnh vực hợp tác không quân và lục quân giữa Việt Nam và Ấn Độ đã có những bước tiến quan trọng kể từ khi thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Lĩnh vực không quân được đánh giá là có bước tiến đáng kể so với lục quân khi có những hợp đồng hợp tác quan trọng và thực chất, năm 2016, Thủ tướng Narendra Modi đã yêu cầu công ty Brahmos Aerospace cần đẩy nhanh cung cấp tên lửa Brahmos cho Việt Nam. Năm 2017, hai bên đã tiến hành đàm phán việc bán tên lửa phòng không Akash do Ấn Độ sản xuất cho Việt Nam. Tháng 8/2018, Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh và Bí thư Bộ Quốc phòng Ấn Độ Sanjay Mitra đã bàn bạc về việc mua - bán hệ thống tên lửa Akash và trực thăng hạng nhẹ tiên tiến Dhruv. Lĩnh vực hợp tác lục quân được đánh giá là phát triển chậm hơn so với hải quân và không quân, ngày 30/1/2018, Việt Nam và Ấn Độ lần đầu tiên tiến hành cuộc tập trận chung theo khuôn khổ Diễn tập song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ về gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc năm 2018 tại Jabalpur ở Madhya Pradesh, Ấn Độ. Ngày 11/12/2023, Bộ Quốc phòng Việt Nam phối hợp với Bộ Quốc phòng Ấn Độ tổ chức Diễn tập song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ về gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc năm 2023,

sự kiện này đã góp phần tăng cường tinh đoàn kết và thúc đẩy hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ ngày càng thực chất. Qua đó cho thấy, quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh hai nước trong giai đoạn 2016 - 2023 đã đạt nhiều thành tựu khả quan và giúp hai nước tăng cường sức mạnh quốc phòng trước những thách thức của thời đại mới, cả hai bên đều thống nhất sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh theo tinh thần “Tuyên bố Tầm nhìn chung về quan hệ Đối tác quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ đến năm 2030”.

3.3. Hàm ý chính sách tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ trong thời gian tới

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn nhất định. Thứ nhất, những phản ứng của Trung Quốc đã tạo ra rào cản nhất định khi cả Việt Nam và Ấn Độ đều có những mâu thuẫn về tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc. Do đó, khi Ấn Độ tăng cường sự hiện diện trên Biển Đông, Trung Quốc đã liên tục phản đối các dự án hợp tác dầu khí giữa Việt Nam và Ấn Độ, gián tiếp gây trở ngại đến quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh khi cả hai nước phải cân nhắc lợi ích của mỗi bên. Thứ hai, do sự chênh lệch về tiềm lực quốc phòng - an ninh giữa hai nước, vì vậy đã tạo ra rào cản nhất định khi Ấn Độ có ngành công nghiệp quốc phòng phát triển, có năng lực tự chủ cao trong sản xuất vũ khí trang bị. Trong khi đó, Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu và chưa tự chủ được trong việc sản xuất vũ khí hiện đại, điều này ảnh hưởng đến khả năng hợp tác sâu rộng giữa hai nước. Thứ ba, Việt Nam và Ấn Độ chưa ký kết được thỏa thuận chuyên giao công nghệ quốc phòng, điều này hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của Ấn Độ, ảnh hưởng tới việc nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp quốc phòng của Việt Nam. Nhằm tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong thời gian tới, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách cụ thể như sau:

Thứ nhất, Việt Nam và Ấn Độ cần thúc đẩy hợp tác quốc phòng - an ninh toàn diện, đa dạng trên tất cả các lĩnh vực. Một là, hợp tác trong lĩnh vực hàng không và hải quân, hai nước cần tăng cường giao lưu, huấn luyện chung giữa các cơ quan, đơn vị hàng không và hải quân nhằm nâng cao khả năng tác chiến, phối hợp giữa lực lượng hải quân, tuần duyên hai nước trong việc tuần tra chung, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia và các hoạt động diễn tập chung; đồng thời, hai bên cần tích cực thúc đẩy hợp tác quân sự thiết thực đi vào chiều sâu như việc Ấn Độ đã chuyển giao 12 tàu hộ vệ cao tốc và tàu hộ tống tên lửa INS Kirpan cho hải quân Việt Nam, góp phần tăng cường hợp tác hàng hải và tuần tra chung tại Biển Đông giữa hai nước. Hai là, hợp tác trong lĩnh vực lục quân, hai nước tăng cường huấn luyện, diễn tập chung giữa các đơn vị lục quân, đặc biệt là biệt đội đặc công và lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc của hai nước. Ba là, hợp tác đa dạng trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, khoa học quân sự, hai nước cần thúc đẩy hợp tác chuyên giao công nghệ quân sự, sản xuất/lắp ráp trang bị chiến đấu hiện đại như tên lửa, máy bay không người lái, tàu ngầm, vũ khí điện tử,... để làm nền tảng nâng cao tiềm lực quân sự của nhau; đồng thời, Ấn Độ cần tích cực hỗ trợ Việt Nam hiện đại hóa quân đội như chuyển giao công nghệ động cơ xe tăng Arjun Mk.1A, hệ thống pháo phản lực Akash, tên lửa siêu thanh Brahmos,... nhằm giúp Việt Nam rút ngắn thời gian hiện đại hóa quân đội.

Thứ hai, Việt Nam và Ấn Độ cần tiếp tục duy trì các cơ chế đối thoại cấp cao về quốc phòng - an ninh. Việt Nam và Ấn Độ cần duy trì các cơ chế như Đối thoại Chiến lược cấp Bộ trưởng Quốc phòng, Đối thoại Chính sách Quốc phòng cấp Thứ trưởng và các cơ chế đối thoại quân sự khác. Điều này sẽ giúp hai bên trao đổi sâu rộng hơn về chiến lược, tầm nhìn chung và lợi ích an ninh lâu dài tại khu vực, định hướng tổng thể cho quan hệ hai nước trong thời gian trung hạn và dài hạn, vừa kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, vừa củng cố vững chắc sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Đồng thời, xây dựng các cơ chế trao đổi thông tin tình báo, phân tích tình hình chiến lược giữa các cơ quan tình báo và nghiên cứu chiến lược quân sự nhằm chia sẻ nhận định và dự báo về tình hình khu vực, từ đó có biện pháp phối hợp chặt chẽ và hiệu quả hơn trong xử lý các thách thức an ninh. Ngoài ra, Việt Nam và Ấn Độ cần nỗ lực xây dựng các cơ

chế hợp tác khu vực về an ninh hàng hải. Biển Đông là tuyến hàng hải huyết mạch của cả hai nước, do đó việc đảm bảo an ninh và tự do hàng hải tại khu vực là vô cùng quan trọng. Hai nước cần phối hợp tập trận chung, tuần tra đối phó tội phạm hàng hải, khủng bố... nhằm bảo đảm an ninh cho vùng biển chiến lược này.

Thứ ba, Việt Nam và Ấn Độ cần thúc đẩy hợp tác quốc phòng trong khuôn khổ các cơ chế khu vực và đa phương như Hội nghị Thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng, Liên Hợp Quốc... Thông qua các cơ chế này, Việt Nam và Ấn Độ có thể đề xuất và triển khai các sáng kiến, chương trình hợp tác quốc phòng - an ninh khu vực. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng. Ngoài ra, hai bên cần tăng cường hợp tác ngoại giao, duy trì sự đoàn kết trong việc ủng hộ quốc tế hóa Biển Đông, lên án những hành động Trung Quốc xâm phạm chủ quyền, quân sự hóa trên Biển Đông nhằm giải quyết các tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền trên khu vực này thông qua đối thoại, đàm phán một cách hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước Luật Biển 1982 của Liên Hợp Quốc. Đồng thời, Việt Nam và Ấn Độ cần ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương về các vấn đề chủ quyền lãnh thổ, biên giới của nhau, trong đó Việt Nam cần sự ủng hộ của Ấn Độ trong các vấn đề liên quan đến Biển Đông nhằm có thể tối đa hóa sự tham gia của các cường quốc vào khu vực này, giúp Việt Nam có cơ hội cân bằng quyền lực với Trung Quốc, hạn chế những hành động vi phạm luật pháp quốc tế của cường quốc này trên Biển Đông.

Nhìn chung, sau khi thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ có sự phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu. Thời gian tới, Việt Nam và Ấn Độ cần tiếp tục tăng cường hợp tác quân sự trên các lĩnh vực, duy trì các cơ chế đối thoại, trao đổi thông tin chiến lược, đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc phòng - an ninh trong các khuôn khổ khu vực và đa phương nhằm thúc đẩy hòa bình và an ninh chung. Đồng thời, Ấn Độ cần chia sẻ và hỗ trợ Việt Nam nhiều hơn nữa để giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông, góp phần định hình một trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cởi mở, tự do và hòa bình.

4. Kết luận

Kể từ khi chính thức nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 9/2016, Việt Nam và Ấn Độ đã đạt được những bước tiến vượt bậc trong quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh. Thông qua việc phân tích thực trạng hợp tác quốc phòng - an ninh hai bên cho thấy, quy mô, cơ chế và lĩnh vực hợp tác quân sự giữa hai nước ngày càng được mở rộng và thể hiện đầy đủ trên cả ba lĩnh vực hải quân, lục quân, không quân với nhiều hoạt động làm sâu sắc mối quan hệ như huấn luyện, diễn tập chung, chuyển giao trang bị quân sự... điều này góp phần tăng cường sâu sắc quan hệ chiến lược quân sự toàn diện và bền vững giữa hai nước trong bối cảnh thế giới hiện nay. Tuy nhiên, các thách thức địa chính trị vẫn tồn tại khi mà tình hình Biển Đông ngày càng bất ổn do những hành động đơn phương của Trung Quốc gây ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình an ninh, tự do hàng hải tại Biển Đông nói riêng và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung. Vì vậy, hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước cần được nâng cao và tăng cường mở rộng hơn trong thời gian tới nhằm đối phó và thích ứng với những thách thức mới trước sự những chuyển biến phức tạp, khó lường trong quan hệ quốc tế. Trên cơ sở nhận thức về lợi ích tương đồng và lợi ích chiến lược, Việt Nam và Ấn Độ cần tiếp tục củng cố hợp tác quốc phòng - an ninh toàn diện thông qua việc duy trì tiếp xúc cấp cao, mở rộng quy mô hợp tác trên các lĩnh vực trọng điểm, triển khai hiệu quả các thỏa thuận đã ký liên quan đến hợp tác quốc phòng - an ninh. Đồng thời, Việt Nam và Ấn Độ cũng cần nâng cao vai trò trong các cơ chế đa phương để góp phần đảm bảo hòa bình và ổn định trong khu vực, đặc biệt trong việc ủng hộ, duy trì tự do hàng hải trên Biển Đông và giải quyết các tranh chấp bằng đàm phán hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế và Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển 1982. Nhìn chung, quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Ấn Độ đang có xu hướng phát triển tốt đẹp trên các lĩnh vực, đặc biệt là

quốc phòng - an ninh. Bên cạnh đó, hai nước cũng còn nhiều dư địa để thúc đẩy và làm sâu sắc hơn mối quan hệ thông qua việc tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh nhằm đảm bảo hòa bình và phát triển trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] R. S. Aswani, S. Sajith, and M. Y. Bhat, "Realigning India's Vietnam Policy Through Cooperative Sustainable Development: a Geostrategic Counterbalancing to China in Indo-Pacific," *East Asia (Piscataway, N.J.)*, vol. 39, no. 2, pp. 97-115, 2022.
- [2] H. K. Le and V. T. Nguyen, "Vietnam's Geopolitical Position towards the United States in Deterring China's Hegemonic Ambition," (in Vietnamese), *The University of Da Nang - Journal of Science and Technology*, vol. 21, no. 8, pp. 63-69, 2023.
- [3] R. Marwal and T. H. N. Le, *India-Vietnam Relations Development Dynamics and Strategic Alignment*. Spinger, United State, 2021.
- [4] T. H. N. Le and H. Q. Trieu, "Public Diplomacy in Strengthening India: Vietnam Relations," *India Quarterly*, vol. 77, no. 2, pp. 289-303, 2021.
- [5] D. L. Vu and X. T. Ninh, *China-India Competition in Southeast Asia*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2021.
- [6] X. B. Ngo, "Vietnam-India Economic Ties: Challenges and Opportunities since 2007," *China Report*, vol. 52, no. 2, pp. 112-128, 2016.
- [7] T. H. Do, *Vietnam - India Relations from the Beginning of the 21st Century to Present*. Culture and Arts Publishing House, Hanoi, 2019.
- [8] T. H. M. Nguyen and T. H. Duong, "Vietnam - India Comprehensive Strategic Partnership (2016 - 2020): Achievements and Prospects," *Journal of Party History*, vol. 8, no. 1, pp. 97-102, August 2021.
- [9] H. K. Le, "Some factors affecting India-China geopolitical competition in the Indian Ocean in the 21st century," *Journal of Chinese Studies*, vol. 262, no. 6, pp. 68-87, 2023.
- [10] S. D. Muini and R. Mishra, *India's Eastward Engagement: from antiquity to Act East Policy*. New Delhi Publishing, New Delhi, 2019.
- [11] D. T. Tran, "Vietnam, India lift ties to Comprehensive Strategic Partnership," *Government of Vietnam Online Newspaper*, September 04, 2016. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/viet-nam-an-do-nang-quan-he-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-102208539.html>. [Accessed January 08, 2024].
- [12] V. L. Nguyen, "Vietnam - India Relations: From Strategic Partnership to Comprehensive Strategic Partnership," *Communist Review*, December 06, 2018. [Online]. Available: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/53393/quan-he-viet-nam---an-do--tu-doi-tac-chien-luoc-den-doi-tac-chien-luoc-toan-dien.aspx>. [Accessed January 02, 2024].
- [13] T. T. Vu, "Vietnam - India Strategic Partnership, from the perspective of defense and security," *People's Defense Journal*, August 17, 2017. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-an-do-duoi-goc-nhin-quoc-phong-an-ninh/10496.html>. [Accessed January 04, 2024].
- [14] P. Singh, "From Nguyen Tan Dung to Modi: Behind India's building of 12 patrol boats for Vietnam," *Sputnik News*, June 09, 2022. [Online]. Available: <https://sputniknews.vn/20220609/tu-ong-nguyen-tan-dung-den-modi-dang-sau-viec-an-do-dong-12-tau-tuan-tra-cho-viet-nam-15558336.html>. [Accessed January 06, 2024].
- [15] T. T. Nguyen, "Gifting INS Kirpan to Vietnam, India wants to sell both Brahmos and Akash," *Sputnik News*, July 12, 2023. [Online]. Available: <https://sputniknews.vn/20230712/tang-tau-ins-kirpan-cho-vietnam-an-do-muon-ban-ca-brahmos-va-akash-24092497.html>. [Accessed January 07, 2024].